

Bản án số: 32/2024/HS-ST
Ngày 19-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Minh Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hòa

2. Ông Hoàng Văn Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Hải Yên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thúy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Thào Tờ T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 14/10/1997 tại huyện M, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện M, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Pa Dí; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thào Tráng D và con bà Trương Thị T1; Có vợ: Lèng Thị H và 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị Lan O, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L. Có mặt

Người bị hại:

1. Chị Trần Thị M, Sinh năm 1975, nơi cư trú: Tổ C, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

2. Anh Cao Minh N, Sinh năm 1993, nơi cư trú: Đường A, khu đô thị K, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 10/01/2024 đến ngày 11/01/2024, Thào Tờ T đã một mình thực hiện liên tiếp 02 (Hai) vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 10/01/2024, Thào Tờ Trường đi bộ một mình lang thang quanh khu vực đường H, phường C, thành phố L, khi đi đến khu vực công chợ C, tổ A, phường C, thành phố L, Thào Tờ T phát hiện 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S màu đỏ BKS 24B1 079.39 đang dựng trên vỉa hè, phía đầu xe mô tô trên hướng vào trong chợ, phía đuôi xe mô tô hướng ra đường H, phường C, thành phố L vẫn còn chìa khoá cắm ở ổ xe; quan sát thấy xung quanh địa điểm trên vắng người nên Thào Tờ T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thào Tờ T tiến lại gần chiếc xe mô tô trên để ngồi lên xe, gạt chân trống, đề nổ máy sau đó lùi xe mô tô xuống lòng đường Hồ N, phường C, thành phố L và điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được về hướng phường K, thành phố L. Sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S màu đỏ BKS 24B1 – 079.39, Thào Tờ T2 đã điều khiển xe đến một số cửa hàng trên địa bàn thành phố L để cầm cố, bán xe nhưng do xe không có giấy tờ nên không có cửa hàng nào nhận cầm cố, mua xe. Do vậy, ngày 10/01/2024, Thào Tờ T2 đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S màu đỏ BKS 24B1 – 079.39 xuống khu vực phường B, do xe hết xăng nên T2 gửi xe vào bãi gửi xe của bệnh viện đa khoa tỉnh L. Sau đó Thào Tờ T2 đi bộ về phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Ngày 13/01/2024, chị Trần Thị M có đơn trình báo vụ việc gửi Công an phường C, thành phố L.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 11/01/2024, Thào Tờ T2 đi bộ một mình lang thang quanh khu vực đường H, phường C, thành phố L nhằm mục đích tìm tài sản trộm cắp. Khi Thào Tờ T2 đi đến khu vực cửa hàng V tại số nhà A, đường H, phường C, thành phố L (Cửa hàng có hai mặt tiền, một mặt giáp đường H, một mặt giáp đường P, phường C, thành phố L), Thào Tờ T2 quan sát thấy phía khu vực trên vỉa hè của cửa hàng phần mặt tiền hướng về đường P có khoảng 06 (Sáu) chiếc xe mô tô đang dựng tại đây, trong đó có 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BKS 24B2 – 437.43 màu trắng vẫn còn chìa khoá cắm ở ổ xe, phía đầu xe mô tô trên hướng vào trong cửa hàng, phía đuôi xe mô tô hướng ra đường P. Thào Tờ T2 quan sát xung quanh thấy vắng người nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Thào Tờ T2 tiến lại gần chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BKS 24B2 – 437.43 để ngồi lên xe mô tô, sau đó Thào Tờ T2 lùi xe mô tô trên xuống đường Phan Chu T3 để đề nổ máy và điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được về hướng phường K, thành phố L. Sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BKS 24B2 – 437.43, Thào Tờ T2 đã điều khiển xe mô tô đến một số cửa hàng trên địa bàn thành phố L để cầm cố, bán xe mô tô trên nhưng do xe mô tô không có giấy tờ nên không có cửa hàng nào nhận cầm cố, mua xe. Do vậy, buổi tối ngày 11/01/2024, Thào Tờ T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA BKS 24B2 – 437.43 vào trong công viên N, phường K, thành phố L để cất giấu. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/01/2024 tại trước cửa số nhà F, đường N, tổ A, phường K, thành phố L, khi Thào Tờ T2 đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA BKS 24B2 – 437.43 để tìm cửa hàng C1, mua xe mô tô thì bị tổ

công tác đội cảnh sát 113 thuộc phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh L kiểm tra, phát hiện. Quá trình làm việc, Thào Tờ T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Ngày 11/01/2024, anh Cao Minh N có đơn trình báo vụ việc gửi Công an phường C, thành phố L.

Ngày 17/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L yêu cầu định giá tài sản số 229/YC-ĐTTH, đề nghị Hội đồng định giá tài sản thành phố L tiến hành định giá tài sản bị trộm cắp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04 ngày 19/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự xác định: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu trắng BKS 24B2 – 437.43, đã qua sử dụng có giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng); 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ BKS 24B1 – 079.39, đã qua sử dụng có giá 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Tổng giá trị tài sản mà Thào Tờ T2 đã trộm cắp là 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng)

Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã truy tố Thào Tờ T2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo xác nhận đã được thông báo kết luận định giá tài sản, biết tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 17.000.000 đồng và không có ý kiến đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thào T4 Trường phạm tội “Trộm cắp tài sản”, và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Thào Trường mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo như Viện kiểm sát đã truy tố; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo đi lao động làm thuê nhưng không được trả tiền công, do đó khi về đến Lào Cai bị cáo không có tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản; Mặt khác khi bị cáo nhìn thấy tài sản là xe máy có cắm sẵn chìa khóa trong ổ, không có người trông coi nên mới nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, đây có một phần lỗi của người bị hại; sau khi bị bắt bị cáo đã ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã tự thú về hành vi đã thực hiện trước đó, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Người bị hại chị Trần Thị M và anh Cao Minh N vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt. Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện chị Trần Thị M và anh Cao Minh N đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu đề nghị về phần dân sự và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào cai, tỉnh Lào Cai đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó về trình tự, thủ tục điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Thảo Trường là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, hiểu biết pháp luật. Mặc dù biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng từ ngày 10/01/2024 đến ngày 11/01/2024 bị cáo đã 02 (hai) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại Trần Thị M và Cao Minh N gồm các tài sản: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu trắng BKS 24B2 – 437.43, đã qua sử dụng có giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng); 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ BKS 24B1 – 079.39, đã qua sử dụng có giá 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng). Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với tổng trị giá tài sản trộm cắp được là 17.000.000 đồng, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa bị cáo xác định bị cáo đi làm thuê, không lấy việc trộm cắp tài sản làm nghề để kiếm sống, tuy nhiên do bị cáo đi làm thuê không được trả tiền công, không có tiền để về nhà, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền. Mặc dù số tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn, cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại các tài sản cho người bị hại, nhưng việc bị cáo thực hiện hành vi nhiều lần gây mất trật tự trị an trên địa bàn và tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời nhằm mục đích tuyên truyền, giáo dục pháp luật tại địa phương. Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn

khai báo; tự thú về hành vi phạm tội của mình khi chưa bị phát hiện, đây là các tình tiết để xem xét khi định hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: 01, phạm tội từ 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

- Tình tiết giảm nhẹ: Với giá trị tài sản bị trộm cắp là 17.000.000 đồng, cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trả cho người bị hại, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Quá trình điều tra bị cáo tự thú về hành vi phạm tội trước khi người bị hại trình báo; bị cáo đã thật thà khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 chiếc xe máy. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho người bị hại. Người bị hại chị Trần Thị M và anh Cao Minh N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi Người bị hại chị Trần Thị M và anh Cao Minh N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về các vấn đề khác:

Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân của bị cáo, do bị cáo đi làm thuê không được trả tiền công, việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do người bị hại không quản lý tài sản của mình, nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt 06 tháng tù là chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, do đó không được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Thào Trường phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Thào Trường phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Thào Trường 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 12/01/2024.

2. Án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Thào Trường phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại chị Trần Thị M, anh Cao Minh N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh+TP;
- Bị cáo; Người bị hại; TGPL
- Công an TP Lào Cai 2;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai;
- Thị hành án phạt tù;
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lý Thị Minh Yên